

Số: 09/2025/QĐST-DS

CK, ngày 17 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 362/2024/TLST-DS, ngày 13 tháng 11 năm 2024;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam

Địa chỉ: Số 2, phố Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Từ Bá Th, Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện CK, địa chỉ: Khóm 5, thị trấn CK, huyện CK, tỉnh Trà Vinh. Theo văn bản ủy quyền số: 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022

Ông Từ Bá Thoại ủy quyền lại cho ông Lâm Tuấn Kiệt, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh Trà Vinh. Theo giấy ủy quyền ngày 09/01/2025.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn Út M, sinh năm 1979

Địa chỉ: Ấp 4, xã Thạnh Phú, huyện CK, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn Út M đồng ý trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tổng số tiền tính đến 09/01/2025 là 254.184.496 đồng (trong đó số tiền gốc là 200.000.000 đồng, số tiền lãi trong hạn là 42.534.247 đồng, số tiền lãi quá hạn là 9.704.110 đồng, số tiền lãi chậm trả là 1.946.139 đồng.)

Kể từ ngày 10/01/2025, ông Nguyễn Văn Út M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận

trong hợp đồng tín dụng số: 7403LAV202103489 ký ngày 10/11/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh mức lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Nguyễn Văn Út M phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Ông Nguyễn Văn Út M và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam thống nhất khi nào ông Nguyễn Văn Út M thanh toán xong hết tiền nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam phải có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Văn Út M bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 909253 đối với thửa đất số 140, tờ bản đồ số 19, diện tích 6164,0m², tọa lạc ấp VI, xã Thạnh Phú, huyện CK, tỉnh Trà Vinh do Ủy ban nhân dân huyện CK cấp giấy cho hộ ông Nguyễn Văn Bé Tư đứng tên quyền sử dụng đất ngày 31/8/2015, sau đó được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện CK chỉnh lý biến động cho ông Nguyễn Văn Út M đứng tên quyền sử dụng đất vào ngày 17/12/2015.

Về án phí: Tòa án đã giải thích về việc các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật thì ông Nguyễn Văn Út M tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 6.354.612 đồng.

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.159.174 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008776 ngày 05 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CK.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện CK;
- Chi cục THADS huyện CK;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Yến Nhi

